

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
ĐẠI HỌC HUẾ **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: *11111* /ĐHH-TCCB
V/v góp ý dự thảo Thông tư hướng dẫn
danh mục khung vị trí việc làm và
định mức số lượng người làm việc trong
các cơ sở giáo dục đại học công lập

Thừa Thiên Huế, ngày *25* tháng 10 năm 2018

Kính gửi:

- Các trường đại học, viện thành viên;
- Các đơn vị trực thuộc.

Thực hiện chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc xin ý kiến góp ý dự thảo Thông tư hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục đại học công lập, Đại học Huế đề nghị các đơn vị đóng góp ý kiến cho bản dự thảo Thông tư (bản đính kèm) bằng văn bản và gửi về Đại học Huế (qua Ban Tổ chức cán bộ) trước ngày 30/10/2018 để Đại học Huế tổng hợp báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Đại học Huế kính đề nghị các đơn vị quan tâm thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các Phó Giám đốc ĐHH;
- Giám đốc ĐHH (để b/c);
- Lưu: VT, TCCB.

TL.GIÁM ĐỐC
TRƯỞNG BAN TỔ CHỨC CÁN BỘ



Nguyễn Duân

DỰ THẢO 3

THÔNG TƯ

Hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục đại học công lập

Căn cứ Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Nghị định số 69/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Nghị định số 41/2012/NĐ-CP ngày 08 tháng 5 năm 2012 của Chính phủ quy định về vị trí việc làm trong đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10 tháng 12 năm 2014 của Thủ Tướng Chính phủ ban hành Điều lệ trường đại học;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Nhà giáo và Cán bộ quản lý giáo dục,

Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục đại học công lập.

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Thông tư này hướng dẫn xác định danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục đại học công lập.

2. Thông tư này áp dụng đối với đại học, học viện, trường đại học (tại văn bản này gọi chung là cơ sở giáo dục đại học công lập).

3. Các trường cao đẳng sư phạm, trung cấp sư phạm căn cứ vào các quy định tại thông tư này để áp dụng thực hiện.

4. Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc cơ sở giáo dục đại học công lập không thuộc phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng của Thông tư này thì thực hiện danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc theo quy định của Bộ quản lý ngành, lĩnh vực.

Điều 2. Nguyên tắc xác định vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong cơ sở giáo dục đại học công lập

1. Bảo đảm tuân thủ quy định của pháp luật về quản lý viên chức và phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ sở giáo dục đại học công lập theo quy định pháp luật hiện hành.

2. Thực hiện theo nguyên tắc xác định vị trí việc làm trong đơn vị sự nghiệp công lập quy định tại Điều 3 Nghị định số 41/2012/NĐ-CP ngày 08/5/2012 của Chính phủ Quy định về vị trí việc làm trong đơn vị sự nghiệp công lập.

3. Gắn vị trí việc làm với chức danh lãnh đạo, quản lý điều hành và chức danh nghề nghiệp viên chức phù hợp với cơ cấu tổ chức, hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học của các cơ sở giáo dục đại học công lập.

4. Việc xác định vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc căn cứ vào khối lượng, tính chất công việc của từng cơ sở giáo dục đại học công lập.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. Khối ngành được xác định bằng tập hợp một hoặc một số lĩnh vực giáo dục, đào tạo cấp II trong Danh mục giáo dục, đào tạo của hệ thống giáo dục quốc dân do Thủ tướng Chính phủ ban hành.

2. Giảng viên quy đổi trong xác định định mức giảng viên quy định tại Khoản 3 Điều 5 của Thông tư này là giảng viên có chức danh hoặc trình độ khác nhau của cơ sở giáo dục được quy đổi sang giảng viên theo hệ số.

Chương II

DANH MỤC KHUNG VỊ TRÍ VIỆC LÀM VÀ ĐỊNH MỨC SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC TRONG CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC ĐẠI HỌC CÔNG LẬP

Điều 4. Danh mục khung vị trí việc làm

1. Nhóm vị trí việc làm gắn với công việc lãnh đạo, quản lý, điều hành

a) Vị trí lãnh đạo, quản lý, điều hành cơ sở giáo dục đại học công lập

- Chủ tịch Hội đồng đại học, Chủ tịch Hội đồng trường, Chủ tịch Hội đồng Học viện;

- Giám đốc, Hiệu trưởng;

- Phó Giám đốc, Phó Hiệu trưởng.

b) Vị trí lãnh đạo, quản lý, điều hành đơn vị thuộc và trực thuộc cơ sở giáo dục đại học (các phòng, khoa, viện và tương đương)

- Giám đốc, Viện trưởng;

- Phó Giám đốc, Phó Viện trưởng;

- Trưởng ban, phòng, khoa và tương đương;

- Phó Trưởng ban, phòng, khoa và tương đương.

c) Vị trí lãnh đạo, quản lý điều hành các tổ chức cấu thành đơn vị thuộc và trực thuộc cơ sở giáo dục đại học

- Trưởng bộ môn và tương đương;
- Phó Trưởng bộ môn và tương đương.

2. Nhóm vị trí việc làm gắn với công việc hoạt động nghề nghiệp

Giảng viên.

3. Nhóm vị trí việc làm gắn với công việc hỗ trợ, phục vụ

- a) Quản lý đào tạo, khoa học công nghệ;
- b) Tổ chức nhân sự;
- c) Hành chính tổng hợp;
- d) Hợp tác trong và ngoài nước;
- đ) Công tác Chính trị - tư tưởng;
- e) Thanh tra - pháp chế;
- g) Khảo thí và đảm bảo chất lượng;
- h) Nghiên cứu;
- i) Quản lý dự án;
- j) Văn thư, lưu trữ;
- k) Thư viện;
- l) Công nghệ thông tin;
- m) Kỹ thuật, thiết bị và phòng thí nghiệm;
- n) Tài chính;
- o) Kế toán;
- p) Thủ quỹ;
- q) Y tế;
- r) Tạp chí khoa học;
- s) Xuất bản;
- t) Giáo vụ Khoa;
- u) Thông tin truyền thông
- v) Nhân viên kỹ thuật;
- w) Bảo vệ;
- x) Lái xe;
- y) Phục vụ.

Điều 5. Định mức số lượng người làm việc

1. Vị trí việc làm cấp trưởng gắn với công việc lãnh đạo, quản lý, điều hành: mỗi vị trí có 01 người.

2. Vị trí việc làm cấp phó gắn với công việc lãnh đạo, quản lý, điều hành

a) Mỗi cơ sở giáo dục đại học công lập có không quá 03 cấp phó của người đứng đầu.

b) Phân hiệu của trường đại học có tối đa 02 phó giám đốc phân hiệu phù hợp với yêu cầu hoạt động của phân hiệu.

c) Mỗi đơn vị cấu thành (đơn vị thuộc và trực thuộc) cơ sở giáo dục đại học (sau đây gọi là đơn vị cấu thành) có không quá 03 cấp phó, cụ thể:

- Đơn vị cấu thành có số lượng người làm việc là 03 người thì chỉ 01 cấp trưởng phòng, không cấp phó;

- Đơn vị cấu thành có số lượng người làm việc từ 04 đến dưới 10 người thì có 01 cấp phó;

- Đơn vị cấu thành có số lượng người làm việc từ 11 đến 20 người thì có 02 cấp phó;

- Đơn vị cấu thành có số lượng người làm việc trên 20 thì có 03 cấp phó.

3. Định mức giảng viên bình quân quy đổi

| TT | Khối ngành đào tạo | Số sinh viên, học viên chính quy/01 giảng viên quy đổi |
|----|---|--|
| 1 | Khoa học giáo dục và đào tạo giáo viên | 20 |
| 2 | Nghệ thuật | 10 |
| 3 | Kinh doanh và quản lý; Pháp luật | 25 |
| 4 | Khoa học sự sống; Khoa học tự nhiên | 20 |
| 5 | Toán và thống kê; máy tính và công nghệ thông tin; công nghệ kỹ thuật; kỹ thuật; sản xuất và chế biến; kiến trúc và xây dựng; nông, lâm nghiệp và thủy sản; thú y | 20 |
| 6 | Sức khỏe, thể thao | 15 |
| 7 | Nhân văn; khoa học xã hội và hành vi; báo chí và thông tin; dịch vụ xã hội; du lịch, khách sạn, dịch vụ cá nhân; dịch vụ vận tải; môi trường và bảo vệ môi trường; an ninh quốc phòng | 25 |

Việc quy đổi giảng viên có chức danh hoặc trình độ khác nhau của cơ sở giáo dục sang giảng viên tại khoản này thực hiện theo quy định của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

4. Viên chức làm công việc hỗ trợ, phục vụ

Tỉ lệ viên chức làm công việc hỗ trợ, phục vụ không quá 25% trên tổng số công chức, viên chức toàn đơn vị.

5. Định mức số sinh viên quy định tại khoản 3 điều này là định mức tối đa đối với cơ sở giáo dục đại học công lập được giao quyền tự chủ và là định mức tối thiểu đối với cơ sở giáo dục đại học công lập được chưa tự chủ.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 6. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2018.

Điều 7. Trách nhiệm thi hành

1. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ căn cứ danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục đại học công lập được quy định tại Thông tư này:

a) Phê duyệt đề án vị trí việc làm; Đề án điều chỉnh vị trí việc làm; danh mục vị trí việc làm; điều chỉnh danh mục vị trí việc làm; cơ cấu viên chức của các cơ sở giáo dục đại học công lập thuộc thẩm quyền quản lý.

b) Quyết định giao, điều chỉnh số lượng người làm việc đối với các đơn vị sự nghiệp công lập chưa được giao quyền tự chủ thuộc thẩm quyền quản lý trong phạm vi số lượng người làm việc được cơ quan có thẩm quyền giao hàng năm.

c) Hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra việc chấp hành các quy định về quản lý, sử dụng vị trí việc làm, cơ cấu viên chức, số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục đại học công lập thuộc thẩm quyền quản lý.

d) Thống kê, tổng hợp, báo cáo về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức, số lượng người làm việc và hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP trong các cơ sở giáo dục đại học công lập thuộc thẩm quyền quản lý gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo chậm nhất vào ngày 30 tháng 12 hàng năm để tổng hợp chung.

đ) Giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý những vi phạm về quản lý, sử dụng vị trí việc làm, cơ cấu viên chức, số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục đại học công lập thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định của pháp luật.

2. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương

a) Phê duyệt đề án vị trí việc làm và quyết định danh mục vị trí việc làm, cơ cấu viên chức trong các cơ sở giáo dục đại học công lập chưa được giao quyền tự chủ thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt.

b) Quyết định giao, điều chỉnh số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục đại học công lập chưa được giao quyền tự chủ thuộc Ủy ban nhân dân

cấp tỉnh trong phạm vi số lượng người làm việc được cơ quan có thẩm quyền giao.

c) Hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra việc chấp hành các quy định về quản lý, sử dụng vị trí việc làm, cơ cấu viên chức, số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục đại học công lập thuộc thẩm quyền quản lý.

d) Thống kê, tổng hợp, báo cáo về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức, số lượng người làm việc và hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP trong các cơ sở giáo dục đại học công lập thuộc thẩm quyền quản lý gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo chậm nhất vào ngày 30 tháng 12 hàng năm để tổng hợp báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

đ) Giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý những vi phạm về quản lý vị trí việc làm, cơ cấu viên chức, số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục đại học công lập thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định của pháp luật.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

a) Ban hành quyết định phê duyệt Đề án vị trí việc làm; đề án điều chỉnh vị trí việc làm; Danh mục vị trí việc làm; điều chỉnh danh mục vị trí việc làm; Cơ cấu viên chức trong các cơ sở giáo dục đại học công lập chưa được giao quyền tự chủ thuộc thẩm quyền quản lý.

b) Chỉ đạo các cơ sở giáo dục đại học công lập chưa được giao quyền tự chủ thuộc thẩm quyền quản lý thực hiện Đề án vị trí việc làm sau khi phê duyệt.

c) Bị xem xét xử lý trách nhiệm về mặt đảng, chính quyền; đưa vào xem xét phân loại, đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ hàng năm khi thực hiện không đúng quy định về quản lý, sử dụng số lượng người làm việc; đồng thời phải bồi hoàn số kinh phí đã chi trả đối với số người làm việc tự quyết định vượt so với số lượng người làm việc được cơ quan có thẩm quyền giao hoặc thực hiện không đúng đối tượng, không đúng quy định về quản lý, sử dụng số lượng người làm việc.

4. Người đứng đầu cơ sở giáo dục đại học công lập

a) Đối với cơ sở giáo dục đại học công lập được giao quyền tự chủ (cơ sở giáo dục đại học công lập tự bảo đảm chi thường xuyên, chi đầu tư và cơ sở giáo dục đại học công lập bảo đảm chi thường xuyên):

- Phê duyệt hoặc trình Hội đồng đại học, Hội đồng học viện (nếu có) phê duyệt Đề án vị trí việc làm; đề án điều chỉnh vị trí việc làm.

- Quyết định: Danh mục vị trí việc làm; điều chỉnh danh mục vị trí việc làm; cơ cấu viên chức và số lượng người làm việc của đơn vị phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao trên cơ sở bảo đảm việc làm ổn định và thu nhập cho số lượng người làm việc tăng thêm.

- Bị xử lý trách nhiệm về mặt đảng, chính quyền; đưa vào phân loại, đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ hàng năm khi quyết định không đúng quy định của pháp luật về số lượng người làm việc; chịu trách nhiệm bồi hoàn kinh phí đã chi trả đối với số lượng người làm việc sử dụng không đúng quy định.

b) Đối với cơ sở giáo dục đại học công lập chưa được giao quyền tự chủ (cơ sở giáo dục đại học công lập do Nhà nước bảo đảm toàn bộ hoặc một phần chi thường xuyên):

- Căn cứ hướng dẫn tại Thông tư này và các quy định của pháp luật có liên quan, xác định cụ thể danh mục vị trí việc làm và số lượng người làm việc theo vị trí việc làm của đơn vị.

- Trình cấp có thẩm quyền phê duyệt đề án vị trí việc làm; đề án điều chỉnh vị trí việc làm; quyết định danh mục vị trí việc làm, điều chỉnh danh mục vị trí việc làm; cơ cấu viên chức phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

- Tổ chức rà soát, sắp xếp lại hệ thống quy mô đào tạo để điều chỉnh và bố trí số lượng người làm việc theo vị trí việc làm phù hợp, đảm bảo thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ trên cơ sở định mức số lượng người làm việc được giao.

- Lập Kế hoạch số lượng người làm việc, kế hoạch điều chỉnh số lượng người làm việc hàng năm, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

- Bị xem xét xử lý trách nhiệm về mặt đảng, chính quyền; đưa vào xem xét phân loại, đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ hàng năm khi thực hiện không đúng quy định về quản lý, sử dụng số lượng người làm việc; đồng thời phải bồi hoàn số kinh phí đã chi trả đối với số người làm việc tự quyết định vượt so với số lượng người làm việc được cơ quan có thẩm quyền giao hoặc thực hiện không đối tượng, không đúng quy định về quản lý, sử dụng số lượng người làm việc.

5. Các trường cao đẳng sư phạm, trung cấp sư phạm áp dụng hướng dẫn của Thông tư này và các quy định của pháp luật có liên quan để xác định vị trí việc làm, số lượng người làm việc theo vị trí việc làm của đơn vị, xây dựng đề án vị trí việc làm trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và tổ chức thực hiện.

6. Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh hoặc có khó khăn, vướng mắc, các cơ sở đào tạo phản ánh kịp thời về Bộ Giáo dục và Đào tạo để xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Trung ương Đảng (để báo cáo);
- Văn phòng Quốc hội (để báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ (để báo cáo);
- Ủy ban VHGD TNTNNĐ của QH (để báo cáo);
- Hội đồng Quốc gia Giáo dục (để báo cáo);
- Ban Tuyên giáo Trung ương (để báo cáo);
- Các Bộ, CQ ngang Bộ, CQ thuộc Chính phủ;
- Công báo;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- UBND các tỉnh/thành phố;
- Các cơ sở giáo dục ĐH (để thực hiện);
- Website Chính phủ;
- Website Bộ GD&ĐT;
- Website Bộ Nội vụ;
- Lưu: VT, Vụ PC, Cục NGCQBQLGD (5b).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nguyễn Văn Phúc